SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 444 /KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00444.26	**Trang: 1/2**

VLAT 1.0064 ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng	:	CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC BIWASE BÌNH PHƯỚC
Địa chỉ	:	Tổ 1, khu phố Mỹ Hưng, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu	:	**Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu	:	2000+200ml
Ngày nhận mẫu	:	05/02/2026
Ngày trả kết quả	:	24/02/2026
Địa điểm lấy mẫu	:	Trạm tăng áp Hớn Quản - Tổ 5, Thôn 3, xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai
Người lấy mẫu	:	Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu	:	Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM
TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Phi Long

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Trần Ngọc Quang

Scanned with CamScanner

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00444.26	Trang : 2/2

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	*Escherichia coli**	TCVN 6187-1: 2019	0/100ml	< 1CFU/100ml	05/02/2026
2	*Coliform tổng số**	TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc)	0/100ml	< 1CFU/100ml	05/02/2026
3	*Clo dư tự do*	Chlorine test	0,53 mg/l	0,2 - 1,0 (mg/l)	05/02/2026
4	*Độ đục*	Turbidity AL450T-IR	Không phát hiện	≤ 2 NTU	05/02/2026
5	*Màu sắc*	TCVN 6185:2015	Không phát hiện	≤ 15 TCU	09/02/2026
6	*Mùi*	Cảm quan	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	05/02/2026
7	pH*	TCVN 6492:2011	7,29	6,0 - 8,5	05/02/2026
8	*Arsenic (As)***	SMEWW 3125 B: 2023	Không phát hiện	≤ 0,01mg/l	
9	*Chỉ số Pecmanganat*	TCVN 6186:1996	0,32 mg/l	≤ 2mg/l	07/02/2026
10	*Amoni (NH_3 và NH_4+ Tính theo N)*	TCVN 6179:1996	0,01 mg/l	≤ 1 mg/l	09/02/2026

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.
- (**): Chi tiêu xét nghiệm được thực hiện bởi nhà thầu phụ (nếu có).

Scanned with CamScanner